

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2024/TLST-KDTM ngày 31 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; Địa chỉ: Số H L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Phạm Tuấn A- Chức danh: Phó giám đốc Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý- Ngân hàng TMCP V (VBUQ số 38a/2024/UQN-CTQT ngày 01/6/2024 của Chủ tịch H2)

Người được uỷ quyền lại: - Ông Ma Quang M- Chức danh: Trưởng bộ phận xử lý nợ Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP V.

- Ông Phạm Trung H- Chức danh: Cán bộ xử lý nợ Trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý - Ngân hàng TMCP V.

Bị đơn: - Công ty TNHH A2; Địa chỉ: Khu H, xã P, huyện P, tỉnh P. Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tuấn A1- Chức vụ: Giám đốc công ty.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Tuấn A1, sinh năm 1980; Địa chỉ: TDP Đ, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ: T, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Phạm Trung H là Người được uỷ quyền lại của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V; Ông Nguyễn Tuấn A1 Đại diện theo pháp luật của bị đơn Công ty TNHH A2; Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tuấn A1 và bà Nguyễn Thị Thanh T thông nhất thoả thuận: Công ty TNHH A2 có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP V tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/11/2024 là 497.310.510 đồng (Bốn trăm chín mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn năm trăm mười đồng) trong đó nợ gốc là 448.999.989 đồng (Bốn trăm bốn mươi tám triệu chín trăm chín mươi chín nghìn chín trăm tám mươi chín đồng); nợ lãi là 47.127.397 đồng (Bốn mươi bảy triệu một trăm hai mươi bảy nghìn ba trăm chín mươi bảy đồng); phạt chậm trả là 1.183.124 đồng (Một triệu một trăm tám mươi ba nghìn một trăm hai mươi bốn đồng) theo Hợp đồng cho vay số CLC-10592-01 ngày 29/12/2023 được ký giữa công ty A2 và Ngân hàng V1 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, kế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Về thời hạn trả nợ và phương án trả nợ như sau:

- Lần 1: Ngày 30/11/2024 Công ty TNHH A2 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

- Lần 2: Ngày 25/12/2024 Công ty TNHH A2 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 70.000.000 đồng (Bảy mươi triệu đồng)

- Lần 3: Ngày 25/01/2025 Công ty TNHH A2 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 4: Ngày 25/02/2025 Công ty TNHH A2 trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

- Lần 5: Ngày 25/3/2025 Công ty TNHH A2 tất toán toàn bộ khoản nợ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 177.310.510 đồng (Một trăm bảy mươi bảy triệu ba trăm mười nghìn năm trăm mười đồng) cùng các khoản phát sinh khác kèm theo.

Kể từ ngày 15/11/2024 Công ty TNHH A2 phải tiếp tục chịu tiền lãi, phạt chậm trả, phí phát sinh của số tiền nợ thanh toán theo mức lãi suất do các bên thoả thuận tại Hợp đồng cho vay số CLC-10592-01 ngày 29/12/2023 được ký giữa công ty A2 và Ngân hàng V1 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, kế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trường hợp Công ty TNHH A2 không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền buộc ông Nguyễn Tuấn A1 và bà Nguyễn Thị Thanh T có nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty TNHH A2 VP toàn bộ số tiền còn nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay số CLC-10592-01 ngày 29/12/2023 được ký giữa công ty A2 và Ngân hàng V1 và các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, kế ước nhận nợ và văn bản liên quan.

Trường hợp Công ty TNHH A2 vi phạm nghĩa vụ trả nợ bất kỳ lần trả nợ nào thì Ngân hàng TMCP V có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên phát mại các tài sản thuộc quyền sở hữu của Công ty TNHH A2, ông Nguyễn Tuấn A1 và bà Nguyễn Thị Thanh T để thu hồi khoản vay.

Về án phí: Công ty TNHH A2 tự nguyện nộp 23.892.420 đồng (Hai mươi ba triệu tám trăm chín mươi hai nghìn bốn trăm hai mươi đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 11.500.000 đồng (Mười một triệu năm trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001368 ngày 31/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh P do chị Hoàng Ngọc HI nộp thay.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Phạm Việt Hưng